TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và bà Vũ Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 294/2024/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1984. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1980. Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/02/2005 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường một thời gian ngắn, quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, anh T nhiều lần đánh đập chị nhưng vì thương con chị đã cho anh T nhiều cơ hội để thay đổi. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ năm 2022, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn B, xã Q ở từ đó cho đến nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nay tình cảm của chị với anh T không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh

Nguyễn Thế T. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thế S, sinh ngày 29/5/2006, Nguyễn Thế B, sinh ngày 26/4/2009 và Nguyễn Thu M, sinh ngày 21/8/2016. Hiện cháu S đã trưởng thành, cháu B đã bỏ học, đi Hà Nội làm với cháu S. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu B và cháu M, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 11/12/2024 bị đơn anh Nguyễn Thế T trình bày:

Anh đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp, phiên hòa giải do Tòa án tống đạt nhưng vì lý do sức khỏe anh không đến Tòa án làm việc được. Anh và chị Vũ Thị N có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2005 tại UBND xã Q. Việc kết hôn là tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn. Đến năm 2020 anh bị tai nạn, khả năng lao động hạn chế nên chị N bỏ về nhà ngoại từ tháng 4/2023 đến nay. Từ khi sống ly thân chị N không còn quan tâm, liên lạc với anh nữa. Hiện sức khỏe của anh bình thường nhưng phải thường xuyên uống thuốc. Anh vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị N kiên quyết ly hôn anh đồng ý vì chị N đã bỏ đi hơn một năm nay. Anh và chị N có 3 con chung là Nguyễn Thế S, sinh ngày 29/5/2006 đã trưởng thành, Nguyễn Thế B, sinh ngày 26/4/2009 và Nguyễn Thu M, sinh ngày 21/8/2016. Cháu B đã bỏ học, đi làm với cháu S ở Hà Nội. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu B, giao cháu M cho cho chị N nuôi dưỡng. Anh và chị N không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vì lý do sức khỏe anh T đề nghị được xét xử vắng mặt.

Cháu Nguyễn Thu M có nguyện vọng được ở với chị N.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q cho biết: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thế T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/02/2005. Quá trình chung sống, chị N và anh T có 03 con chung là Nguyễn Thế S, sinh ngày 29/5/2006, Nguyễn Thế B, sinh ngày 26/4/2009 và Nguyễn Thu M, sinh ngày 21/8/2016. Giữa chị N và anh T có mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết vì không ai yêu cầu hòa giải cơ sở. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thế T, đề nghị giải quyết về con chung địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015, bị đơn

không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Đề nghị xử:

Về tình cảm: Cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

Về con: Giao con chung Nguyễn Thế B, sinh ngày 26/4/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Thu M, sinh ngày 21/8/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N, anh T vì không ai yêu cầu.

Chị N và anh T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Chị Vũ Thị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Thế T, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Anh Nguyễn Thế T có nơi thường trú tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị N và bị đơn anh Nguyễn Thế T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thế T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp. Quá trình giải quyết vụ án, chị N kiên quyết ly hôn, anh T cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thế T.

[2.2]. Về tranh chấp nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị N có nguyện vọng được nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Thế B và cháu Nguyễn Thu M. Anh T có nguyện vọng được nuôi cháu B, giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng được nuôi con của anh T, chị N là chính đáng, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ đối với con chung. Cháu B hiện đã bỏ học, đi làm ở Hà Nội nên tòa án không ghi nhận được ý kiến của cháu về nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn, cháu M có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy cháu B hiện đang trong độ tuổi thanh thiếu niên, anh T hiện khả năng lao động hạn chế, cháu B có thể đỡ đần các công việc nhà cũng như trong sinh hoạt nên giao cháu B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, cháu M là cháu gái, còn nhỏ cần sự chăm sóc từ mẹ nên giao cho chị N nuôi dưỡng là hợp lý, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị N và anh T không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thế S, sinh ngày 29/5/2005 đã trưởng thành. Giao con chung Nguyễn Thế B, sinh ngày 29/5/2006 cho anh Nguyễn Thế T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Thu M, sinh ngày 21/8/2016 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị N và anh T vì không ai yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005844 ngày 28/10/2024.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị N, bị đơn anh Nguyễn Thế T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Quỳnh Văn (ĐKKH 2005);
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ